

Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của Hà Nội: Những vấn đề đặt ra

CHU ĐỨC TRÍ*

Tóm tắt: Hà Nội đã có chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2011 nhưng cho tới nay, mặc dù có những lợi thế phát triển, công nghiệp hỗ trợ (CNHT) trên địa bàn thành phố vẫn chưa phát triển như kỳ vọng. Bài viết phân tích các nguyên nhân của tình hình này, tập trung vào các vấn đề: xác định rõ Danh mục các sản phẩm CNHT ưu tiên, các chính sách hỗ trợ của Chính quyền Hà Nội về thuế, tín dụng, công nghệ, đào tạo... đối với DN CNHT, thúc đẩy liên kết DN CNHT với nhau và với DN FDI, xây dựng cơ cấu hạ tầng cho CNHT. Trên cơ sở kết quả phân tích, bài viết đã đề xuất một số giải pháp cần triển khai nhằm góp phần phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của Hà Nội.

Từ khóa: Công nghiệp hỗ trợ, giải pháp để phát triển công nghiệp hỗ trợ, chính sách công nghiệp.

Mở đầu

Công nghiệp hỗ trợ đóng vai trò rất quan trọng đẩy mạnh ngành công nghiệp Hà Nội phát triển. Thông qua việc cung cấp linh kiện, phụ tùng cho công nghiệp chế tạo, CNHT có vai trò cốt lõi trong việc nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành chế tạo ở Hà Nội.

Đồng thời, phát triển CNHT sẽ là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển công nghiệp chế tạo Hà Nội bền vững trong dài hạn, từng bước tự chủ nguồn cung cấp linh phụ kiện, giảm thiểu việc nhập khẩu từ nước ngoài. Thêm vào đó, CNHT là một trong những giải pháp hiệu quả thu hút FDI. CNHT Hà Nội phát triển sẽ giúp cho

các DN FDI không phải nhập khẩu nhiều linh phụ kiện, giảm đáng kể chi phí sản xuất của họ.

1. Thực trạng phát triển hiện nay của CNHT Hà Nội

1.1. Những thành công, cơ hội và lợi thế của CNHT Hà Nội

1.1.1. Những thành công ban đầu

Thành phố Hà Nội đã có chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2011, đến năm 2014/2015, với việc ban hành một số chính sách của Nhà nước, của Chính quyền Hà Nội đối với CNHT, CNHT Hà Nội đã có những bước phát triển nhất định.

Cho đến nay, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định, nghị quyết về phát triển CNHT nói chung cho cả nước, quan trọng nhất là Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày

*Trường Đại học Thương mại

3/11/2015 và Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển CNHT. Năm 2014, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 về việc quy định một số chính sách khuyến khích phát triển CNHT trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2015; Ngày 27/9/2017, thành phố đã ban hành Quyết định số 6743/QĐ-UBND “Phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2020”; Năm 2020, UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chương trình phát triển CNHT Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 35/KH-UBND về phát triển CNHT giai đoạn này.

Các doanh nghiệp CNHT Hà Nội đã liên tục tăng cả về số lượng, chất lượng, cải thiện năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh. Các sản phẩm CNHT đã phần nào đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Một số DN CNHT Hà Nội đã tham gia vào chuỗi cung ứng của các DN FDI và tập đoàn đa quốc gia khu vực, toàn cầu. Năm 2022, Hà Nội đã có khoảng 300 DN CNHT đã tham gia chuỗi cung ứng của các DN FDI và tập đoàn đa quốc gia (Trương Thanh Hoài, 2022).

Sự phát triển của CNHT Hà Nội tập trung vào ba nhóm ngành nghề chính: i) Sản xuất linh phụ kiện phục vụ ngành sản xuất xe máy, ô tô, cơ khí, điện - điện tử; ii) Linh phụ kiện phục vụ ngành dệt may - da giày; iii) Linh phụ kiện phục vụ ngành công nghiệp công nghệ cao.

Năm 2022, Hà Nội đã có khoảng 900 doanh nghiệp CNHT. Tốc độ tăng trưởng của khu vực CNHT Hà Nội đạt khoảng 10 - 11%/năm. Giá trị sản xuất thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 16% giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế tạo Hà Nội (Nguyễn Đình Quyết, 2024).

Việc xây dựng các KCN (khu công nghiệp) nói chung ở Hà Nội diễn ra khá mạnh mẽ. Đến cuối năm 2024, Hà Nội đã có mười hai KCN hoạt động. Tuy nhiên, hiện nay, Hà Nội mới có một KCN CNHT - đó là KCN Nam Hà Nội. Từ năm 2023, Tập đoàn N&G Việt Nam đã hợp tác được với Tập đoàn SEIN I&D Hàn Quốc cùng đầu tư xây dựng “Tổ hợp Techno Park Việt Nam - Hàn Quốc cho các dự án sản xuất microchip; Năm 2024, trong KCNHT Nam Hà Nội, các DN CNHT Việt Nam cũng đang kết nối với các DN Nhật Bản để phát triển “Tổ hợp Techno Park Việt Nam - Nhật Bản”, chuyên sản xuất các sản phẩm linh kiện của công nghệ cao và của ngành hàng không vũ trụ.

Nhiều doanh nghiệp cũng đã chủ động tìm kiếm những khoản vốn vay ưu đãi để đổi mới công nghệ, thay đổi quy trình tổ chức sản xuất, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Các DN này đã có năng lực khá tốt tại một số lĩnh vực như: Sản xuất khuôn mẫu các loại; Sản xuất linh kiện xe đạp, xe máy; Dây cáp điện; Linh kiện cơ khí tiêu chuẩn, linh kiện nhựa - cao su kỹ thuật, săm lốp các loại.

1.1.2. Cơ hội và lợi thế

Những thành tựu nói trên chính là lợi thế cho sự phát triển sau này của CNHT Hà Nội. Đồng thời, cơ hội thị trường cho CNHT Hà Nội là lớn. Không chỉ các DN chế tạo trong nước, mà các DN FDI và tập đoàn đa quốc gia tại Hà Nội cũng có nhu cầu lớn về các linh phụ kiện cho công nghiệp của họ.

Cơ hội được cho là đang đến với các doanh nghiệp CNHT của Việt Nam nói chung cũng như của Hà Nội nói riêng, khi ngày càng nhiều nhà mua hàng nước ngoài tìm tới Việt Nam như một thị trường thay

thế và đối tác mở rộng chuỗi cung ứng. Năm 2022 có hơn 100 DN nước ngoài (đặc biệt là các DN FDI Nhật Bản) tìm kiếm các nhà cung cấp CNHT Việt Nam.

Nguyên nhân ở đây là Việt Nam trở thành một điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài khi sự căng thẳng địa chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng, cùng những bất cập bộc lộ do chuỗi cung ứng quá phụ thuộc vào Trung Quốc. Đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc giảm hẳn, đặc biệt năm 2024, chứng kiến làn sóng mạnh mẽ các công ty nước ngoài rút khỏi Trung Quốc. Điều này lại là cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài của các doanh nghiệp ngành CNHT Việt Nam và Hà Nội.

Bên cạnh đó, những ưu thế đặc biệt của một thủ đô đã góp phần tạo nên lợi thế cho Hà Nội, đưa Thủ đô trở thành điểm đến hấp dẫn của các DN FDI và Tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào CNHT. Thứ nhất là nguồn nhân lực dồi dào với trình độ nghề nghiệp khá cao so với mặt bằng chung của cả nước, dựa trên hệ thống các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở dạy nghề chất lượng cao ở Hà Nội. Thứ hai là hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đang được cải thiện và nâng cấp nhanh chóng, kết nối thuận lợi với mọi vùng miền trong cả nước. Thứ ba là Hà Nội tích cực triển khai xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành CNHT, tạo điều kiện phát triển của CNHT Hà Nội.

1.2. Những hạn chế và nguyên nhân

1.2.1. Hạn chế và vấn đề tồn tại

Trong thời gian qua, tuy CNHT Hà Nội đã có những bước phát triển nhất định, nhưng vẫn còn một số hạn chế.

Thứ nhất, tỷ lệ nội địa hóa của các nhà sản xuất nước ngoài tại Việt Nam cũng như tại Hà Nội, còn thấp. Tỷ lệ nội địa hóa của

toàn ngành sản xuất, lắp ráp ô tô mới đạt khoảng 15% - 30% (tùy chủng loại xe); Điện tử: khoảng 30 - 40%; Dệt may - da giày: 45 - 50%; Cơ khí chế tạo khác: Khoảng 30%; công nghệ cao 5 - 10%: (WTO CENTER, 2022; Thu Hòa, 2021; Đình Quyết, 2021).

Cụ thể, ngành sản xuất, lắp ráp ô tô, việc nội địa hóa mới chỉ chủ yếu ở sắm lớp, ghế ngồi, gương; việc sản xuất linh phụ kiện của ngành ô tô phụ thuộc lớn vào sự phân công sản xuất của các tập đoàn ô tô toàn cầu; CNHT trong ngành ô tô chưa làm chủ được các công nghệ cốt lõi như động cơ, hệ thống điều khiển, hệ thống truyền động... Trong lĩnh vực điện tử, nhiều tập đoàn lớn như Samsung, Apple, LG, Intel... đã đầu tư vào Việt Nam. Tuy nhiên, tỷ lệ nội địa hóa ngành này còn thấp, các sản phẩm điện tử trên thị trường Việt Nam đa số là hàng nhập khẩu nguyên chiếc hoặc lắp ráp trong nước bằng linh kiện ngoại; Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử dù đã tham gia vào chuỗi giá trị của ngành, nhưng mới cung cấp được các sản phẩm đơn giản, có giá trị hàm lượng công nghệ thấp. (Thu Hòa, 2021; Đình Quyết, 2021).

Thứ hai, quy mô thị trường của CNHT Hà Nội còn nhỏ. Lượng cầu đủ lớn đối với sản phẩm là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự tồn tại và phát triển của CNHT. Bởi vì CNHT thường sử dụng công nghệ tốn nhiều vốn (đặc biệt ở một số ngành như đúc và dập), tức là chi phí sản xuất của ngành CNHT thường cao. Để giảm chi phí sản xuất, các ngành CNHT cần gia tăng số lượng sản xuất, điều này chỉ có thể được đảm bảo bằng một lượng cầu lớn.

Như đã phân tích ở trên, ở Hà Nội, mặc dù cơ hội và tiềm năng thị trường của CNHT là khá lớn nhưng trên thực tế, quy mô thị trường sản phẩm CNHT của các DN Hà Nội còn nhỏ. Bởi vì, khách hàng thì

nhiều, nhưng họ rất khó tìm kiếm được đối tác cung cấp linh, phụ kiện phù hợp. Rất ít doanh nghiệp CNHT Việt Nam đáp ứng được đòi hỏi công nghệ cao, để có thể trở thành nhà cung cấp trong chuỗi sản xuất của các DN FDI cũng như tập đoàn đa quốc gia hiện nay. Các doanh nghiệp nước ngoài muốn tìm đối tác cung cấp linh, phụ kiện ở Việt Nam sau khi phải nỗ lực tìm kiếm, trao đổi suốt thời gian dài. Năm 2022, ông Matsumoto Nobuyuki, Trưởng đại diện văn phòng Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) nêu nhận xét: Doanh nghiệp Nhật Bản rất muốn tìm đối tác tại Việt Nam tuy nhiên họ gặp khó trong việc lựa chọn đối tác đảm bảo yêu cầu chất lượng sản phẩm. Khi đưa mẫu và yêu cầu doanh nghiệp Việt Nam sản xuất thử, họ đều làm được nhưng chỉ 10% trong số sản phẩm nhận về là đạt tiêu chuẩn (Minh Tâm, 2023).

Thứ ba, khả năng cạnh tranh của các DN CNHT Hà Nội còn yếu kém trong so sánh với các DN CNHT nước ngoài. Đối với sản phẩm lõi và công nghệ cao, thì sản phẩm CNHT Việt Nam không cạnh tranh nổi với các DN CNHT Nhật Bản, Hàn Quốc, còn đối với phân khúc đại trà, DN CNHT Việt Nam không cạnh tranh nổi với sản phẩm của Trung Quốc.

Sự cạnh tranh yếu kém của các DN CNHT Hà Nội thể hiện ở ba điểm chính:

(i) *Chất lượng sản phẩm thấp*. Có thể nói, chất lượng có ý nghĩa hàng đầu trong nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Trong khi đó, các sản phẩm CNHT Hà Nội hiện nay chủ yếu vẫn là linh kiện và chi tiết đơn giản, mới chỉ nằm ở các công đoạn thấp trong chuỗi giá trị của ngành CNHT, với giá trị gia tăng thấp. Phần lớn doanh nghiệp CNHT Hà Nội chưa áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Chỉ có khoảng 20% doanh nghiệp có chứng nhận ISO 9000 (quản lý chất lượng), 9% doanh nghiệp có

chứng nhận ISO 14000 (quản lý môi trường), 20% doanh nghiệp thực hiện công cụ quản lý 5S, rất ít DN áp dụng công cụ quản lý chất lượng cao (Nhật Thy, 2022).

(ii) *Chi phí sản xuất cao*. Chi phí mua sắm linh kiện, trang thiết bị thường chiếm tới 70 - 90% trong chi phí sản xuất, còn chi phí nhân công chỉ chiếm khoảng 10%. Do đó, không thể đạt được tính cạnh tranh về giá cả so với các đối thủ nước ngoài như Thái Lan, Malaysia, nhất là Trung Quốc. Bởi vì, các DN CNHT Việt Nam thường phải nhập khẩu linh phụ kiện từ nước ngoài, nên giá thành thường cao do phát sinh những chi phí về vận chuyển, lưu kho.

(iii) *Về thời gian giao hàng*. Giao hàng đúng hạn, tần suất giao hàng cao sẽ giảm thiểu chi phí lưu kho và thời gian sản xuất. Nhiều DN CNHT ở Hà Nội chưa đảm bảo yêu cầu giao hàng đúng hạn.

1.2.2. Nguyên nhân

Thứ nhất, rất ít doanh nghiệp CNHT được cấp Giấy chứng nhận là đối tượng được ưu tiên phát triển. Các điều kiện nhận ưu tiên thường cao và khó. Tỷ lệ doanh nghiệp CNHT tiếp cận được các ưu đãi, hỗ trợ từ các chương trình của Nhà nước vẫn còn khá thấp (17%) (Trương Thanh Hoài, 2022).

Thứ hai, chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ chưa rõ ràng và chưa phù hợp. Thành phố Hà Nội đã xác định sáu nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và theo đó sẽ phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (Sản xuất phương tiện vận tải; Dệt may da giày; Điện; Điện tử viễn thông; Cơ khí; Bao bì nhãn mác; Chế biến nông lâm sản). Thực tế chỉ ra rằng, đối với thành phố Hà Nội chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực như thế là chưa phù hợp. Dệt may, da giày có tỷ lệ giá trị gia tăng rất thấp (chỉ khoảng 12% - 13% giá trị sản lượng). Hà Nội không có nguyên liệu nông, lâm sản.

Công nghiệp bao bì nhân mác, sản xuất phương tiện vận tải, cơ khí không phải là thế mạnh của Hà Nội. Các sản phẩm chủ lực này không hấp dẫn các nhà đầu tư đổ vốn vào CNHT của Hà Nội.

Thứ ba, chính sách thuế của Nhà nước đối với doanh nghiệp CNHT. Các DN CNHT được nhận mức ưu đãi đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, với mức thuế suất 10% trong thời gian 15 năm, với điều kiện các DN này thuộc Danh mục các sản phẩm CNHT được ưu tiên (Theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, theo Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp sửa đổi bổ sung đến 2022 và 2023). Tuy nhiên, cho đến nay, rất ít doanh nghiệp CNHT được cấp Giấy chứng nhận là đối tượng được ưu tiên.

Về chính sách ưu đãi thuế đất, mặt nước, chưa có DN CNHT nào được tiếp cận với các ưu đãi do chưa có những quy định đặc thù và rõ ràng.

Thứ tư, các DN CNHT rất khó để tiếp cận được với những hỗ trợ tín dụng của nhà nước. Nghị định 111/2015/NĐ-CP đã ban hành, quy định hỗ trợ chung cho các DN CNHT, tuy nhiên, thủ tục cho vay khó khăn, phức tạp, đặc biệt là yêu cầu về thế chấp bất động sản). Các ưu đãi này chủ yếu chỉ dành cho nguồn vay vốn ngắn hạn, nhưng đa số các DN CNHT lại có yêu cầu vay dài hạn và trung hạn để đầu tư máy móc, trang thiết bị, đổi mới công nghệ. Lãi suất ngân hàng nhà nước cho các khoản vay dài hạn vẫn ở mức cao, thêm vào đó cạnh tranh sản xuất - kinh doanh trên thị trường ngày càng khắc nghiệt, thì dù có hỗ trợ cấp bù lãi suất 3% theo Nghị quyết 115/NĐ-CP ngày 06/8/2020 cũng ít DN dám vay để đầu tư vào CNHT.

Thứ năm, về chính sách hỗ trợ công nghệ. Hiện nay, trình độ công nghệ của các

DNHT ở Hà Nội chưa cao (Đình Vũ, 2021). Các sản phẩm CNHT trong nước chủ yếu vẫn là linh kiện và chi tiết đơn giản, với hàm lượng công nghệ trung bình và thấp. Trong khi đó, khả năng các DN CNHT Hà Nội tự đầu tư đổi mới công nghệ là thấp, vì đa số họ là các DNVVN, vốn dành cho đầu tư đổi mới công nghệ là rất hạn chế.

Chính sách hỗ trợ công nghệ cho các DN CNHT còn chưa mạnh mẽ. Nhà nước chưa có cơ chế bảo đảm bù đắp rủi ro trong nghiên cứu ứng dụng, do đó rất ít DN dám mạo hiểm bỏ vốn tự nghiên cứu.

Năm 2019, Bộ Công Thương đã thành lập Trung tâm hỗ trợ công nghiệp (IDC), Trung tâm này đồng thời đảm nhận cả vai trò là Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật cho DN CNHT cả nước. Còn Hà Nội chưa có trung tâm hỗ trợ kỹ thuật riêng cho các DN CNHT.

Thứ sáu, về chính sách hỗ trợ đào tạo. DN CNHT Hà Nội hiện đang rất thiếu các loại lao động chất lượng cao như kỹ sư, quản lý giàu kinh nghiệm, những công nhân và kỹ sư trình độ cao. Bên cạnh đó, trình độ nói chung của đội ngũ lao động trong DN CNHT Hà Nội còn thấp: Lao động phổ thông chiếm tỷ lệ khoảng 69%, tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng và đại học chiếm khoảng 30%, lao động có trình độ sau đại học chỉ chiếm khoảng 1% (Đình Vũ, 2021).

Chính quyền Hà Nội hầu như chưa có chính sách hỗ trợ chi phí trực tiếp cho DN CNHT khi DN tổ chức chương trình đào tạo cho người lao động.

Việt Nam cũng chưa có chính sách khuyến khích và ràng buộc các DN FDI đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp cung ứng linh phụ kiện.

Thứ bảy, chính sách khuyến khích các DN FDI liên kết với DN CNHT nội địa. Đây được coi là giải pháp chiến lược quan trọng để thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng

của CNHT Hà Nội. Thông qua hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài, CNHT của Hà Nội có thể phát triển nhanh chóng tăng vốn đầu tư, du nhập công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ người lao động. Đồng thời, việc liên kết giữa doanh nghiệp CNHT Việt Nam với các doanh nghiệp FDI và công ty đa quốc gia được cho là con đường ngắn để doanh nghiệp CNHT Việt Nam tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu. Năm 2022, Hà Nội chỉ có khoảng 30% DN CNHT (trong tổng số 900 DN CNHT) tham gia chuỗi cung ứng của các DN FDI và tập đoàn đa quốc gia.

Thứ tám, về chính sách khuyến khích liên kết giữa các DN CNHT trong nước với nhau để hình thành cụm công nghiệp (CCN) CNHT. Hiện nay, các nhà sản xuất nước ngoài có yêu cầu mới, họ muốn được cung ứng cụm linh kiện đa chi tiết và hoàn chỉnh từ các nhà cung ứng, thay vì một số chi tiết riêng lẻ như lâu nay. Mục đích của các nhà sản xuất nước ngoài ở đây là dễ kiểm soát chất lượng và giảm chi phí sản phẩm CNHT. Trước yêu cầu này, rất cần sự hợp tác và liên kết giữa các DN CNHT trong nước với nhau để cùng tạo thành chuỗi, cụm chi tiết. Thế nhưng đây lại đang là vấn đề rất yêu của các DN CNHT trong nước. Thường doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ trong nước quy mô nhỏ và vừa, đi riêng lẻ, ít có sự kết nối tạo thành chuỗi cung ứng sản xuất hoặc hệ sinh thái hoàn chỉnh. Để hình thành và phát triển các cụm công nghiệp CNHT này, bản thân các doanh nghiệp cần có quyết tâm nỗ lực lớn, và cần thay đổi tư duy quản trị.

Thứ chín, về chính sách xây dựng các khu công nghiệp CNHT. Việc xây dựng các KCN chuyên ngành CNHT ở Hà Nội còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển ngành CNHT. Trong khi đó, việc xây dựng này là tạo dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho

CNHT, giúp cho CNHT có thể phát triển bền vững, lâu dài. Thêm vào đó, xây dựng các KCN CNHT có ý nghĩa thúc đẩy sự kết nối giữa các DN CNHT trong nước và DN CNHT nước ngoài.

Nguyên nhân của tình trạng yếu kém trên là các chính sách ưu đãi của nhà nước đối với DN CNHT về thuế, tín dụng, công nghệ, đào tạo chỉ tương đương với các DN CNHT ngoài KCN. Do đó đã không thực sự khuyến khích DN nước ngoài tham gia vào KCNHT của Hà Nội.

2. Một số hàm ý chính sách nhằm tháo gỡ những hạn chế

Để giúp cho CNHT Hà Nội có sự phát triển bứt phá trong thời gian tới, cần triển khai một số giải pháp sau.

Thứ nhất, Việt Nam cần nhanh chóng sửa đổi và bổ sung một số nghị định và nghị quyết về CNHT, như Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 và Giải pháp thúc đẩy phát triển CNHT và Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 về Phát triển CNHT.

Thứ hai, thành phố cần xác định rõ Danh mục các sản phẩm CNHT ưu tiên của mình, lựa chọn sản phẩm phù hợp với điều kiện cụ thể của Hà Nội, và định hướng chung của cả nước. Chức năng cơ bản của thành phố Hà Nội là phát triển dịch vụ chất lượng cao và phát triển công nghiệp công nghệ cao, có giá trị kinh tế lớn và có tỷ trọng giá trị gia tăng cao, nên sản phẩm công nghiệp chủ lực của Hà Nội nên theo hướng là điện tử, cơ điện tử, công nghiệp văn hóa, giải trí cao cấp, sản xuất thuốc chữa bệnh...); công nghiệp công nghệ cao.

Thứ ba, về chính sách thuế. Hà Nội cần kiến nghị Chính phủ và Quốc hội mở rộng hơn danh sách các DN CNHT được ưu đãi thuế TNDN; Luật về đất đai và môi trường, cần có những quy định đặc thù và rõ ràng về các ưu đãi thuê đất, mặt nước dành cho các dự án CNHT.

Thứ tư, về chính sách hỗ trợ tín dụng. Đối với các khoản vay ngắn hạn, nhà nước cần mở rộng hơn danh sách các DN CNHT được ưu tiên, để dành ưu đãi cho vay đối với họ.

Đối với các khoản vay dài hạn, Ngân hàng nhà nước cần đưa ra mức hỗ trợ lãi suất cao hơn 3% cho các DN CNHT.

Chính phủ nên có chính sách hỗ trợ cụ thể để các DN CNHT có thể vay được vốn ODA.

Thứ năm, về chính sách hỗ trợ công nghệ. Tăng khả năng tiếp cận các chương trình hỗ trợ công nghệ như Chương trình phát triển CNHT, Quỹ Đổi mới Công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia...

Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển CNHT của riêng Hà Nội. Trung tâm này tạo điều kiện cho DN tiếp cận công nghệ (như hỗ trợ cung cấp máy móc trang thiết bị, công nghệ, sản xuất thử sản phẩm, kết nối công nghệ giữa các DN CNHT). Do đó, trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển CNHT cần có các ưu đãi về vốn, quỹ đất, hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng, hỗ trợ về thuế thu nhập doanh nghiệp...

Thứ sáu, về chính sách hỗ trợ đào tạo. Chính quyền Hà Nội nên chủ động mở các lớp đào tạo để nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, kỹ sư và công nhân trong DN CNHT về các nội dung như trình độ công nghệ cho người lao động, áp dụng các tiêu

chuan chất lượng quốc tế trong sản xuất sản phẩm; Nâng cao khả năng cạnh tranh của DN CNHT.

Ngoài ra, Chính quyền Hà Nội nên chủ động kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, xây dựng các chương trình đào tạo cho người lao động tại các DN CNHT tại Hà Nội.

Thứ bảy, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích, ràng buộc đối với các DN nước ngoài để họ thu nhận các DN CNHT trong nước trở thành nhà cung ứng linh phụ kiện cho họ; Các DN CNHT Hà Nội cần nâng cao khả năng cạnh tranh của chính mình, để có thể trở thành nhà cung ứng linh phụ kiện của các DN nước ngoài.

Thứ tám, Nhà nước và Chính quyền Hà Nội cần có chính sách khuyến khích cụ thể để thúc đẩy liên kết giữa các DN CNHT trong nước với nhau, để hình thành cụm công nghiệp CNHT; Các doanh nghiệp CNHT Hà Nội cần có quyết tâm nỗ lực lớn, và cần thay đổi cơ bản tư duy quản trị, thì mới có thể thực hiện liên kết với nhau.

Thứ chín, để có thể phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành CNHT ở Hà Nội, Chính quyền thành phố cần có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với các KCN này. Những ưu đãi đó phải cao hơn hẳn so với các DN CNHT bên ngoài (về cơ sở hạ tầng KCN, hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng nhà nước và từ nguồn vốn ODA, hỗ trợ về công nghệ, hỗ trợ về đào tạo lao động...).

Tài liệu tham khảo:

1. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2022). *Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ngày 05/5/2022*. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-15-nqtw-ngay-0552022-cua-bo-chinh-tri-ve-phuong-huong-nhiem-vu-phat-trien-thu-do-ha-noi-den-nam-2030-tam-8495>

2. An Bình (2022). *Nâng cao sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ*. Trang web chính thức Bộ Công Thương ngày 6/05/2022. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep/nang-cao-suc-canhh-tranh-cho-cac-doanh-nghiep-cong-nghiep-ho-tro.html>
3. Chính phủ (2025). *Nghị định 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Về phát triển công nghiệp hỗ trợ*. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=182048>
4. Thu Hòa (2021). *Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam trong bối cảnh mới: Thành tựu và thách thức*. Tạp chí Con số và sự kiện ngày 02/11/2021. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://consosukien.vn/cong-nghiep-ho-tro-viet-nam-trong-boi-canhh-moi-tha-nh-tu-u-va-tha-ch-thu-c.htm>
5. Trương Thanh Hoài (2022). *Phát triển công nghiệp hỗ trợ: Cần có cách tiếp cận mới*. Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 01/6/2022. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/825433/phat-trien-cong-nghiep-ho-tro--can-co-cach-tiep-can-moi.aspx>
6. Nguyễn Đình Quyết (2024). *Hà Nội tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ phát triển*, Tạp chí Cộng sản, 02/12/2021. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/824634/ha-noi-tiep-tuc-hoan-thien-co-che%2C-chinh-sach-thuc-day-cong-nghiep-ho-tro-phat-trien.aspx>
7. Minh Tâm (2023). *Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trước cơ hội đổi mới*, Kinh tế Sài Gòn Online, ngày 1/10/2023. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://thesaigontimes.vn/doanh-nghiep-cong-nghiep-ho-tro-truoc-co-hoi-doi-moi/>
8. Nhật Thy (2022). *Để tăng tỷ lệ nội địa hóa công nghiệp hỗ trợ*. Trang web chính thức Bộ tài chính ngày 09/3/2022. Truy cập ngày 15/12/2024 https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/1/tin-bo-tai-chinh?dDocName=MOFUCM225585
9. Đình Vũ (2021). *Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Cộng sản, ngày 01-11-2021. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/824632/phat-trien-cong-nghiep-ho-tro-tren-dia-ban-ha-noi--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>
10. WTO CENTER. *Nâng cao sức cạnh tranh cho ngành công nghiệp hỗ trợ*. VCCI ngày 12/06/2024. Truy cập ngày 15/12/2024 <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/26531-nang-cao-suc-canhh-tranh-cho-nganh-cong-nghiep-ho-tro>

Thông tin tác giả:

ThS. CHU ĐỨC TRÍ Trường Đại học Thương mại
Email: chuductri@tmu.edu.vn